TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/DS-ST.
Ngày: 27 – 9 – 2021.
V/v tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Ngọc Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Điệp.

2. Ông Phạm Phước Tâm.

- ***Thư ký phiên toà*****:** Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2021/TLST-DS, ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc: "*Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231B/2021/QĐXXST-DS ngày 17/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2021/QĐST-DS ngày 07/9/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Minh Kh, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp L H, xã T, huyện T M, tỉnh Đ.

Bị đơn: Hồ Minh T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Đ

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Minh Kh trình bày:

Ông Nguyễn Minh Kh có cho anh Hồ Minh T vay các lần tiền như sau:

Ngày 22/8/2019, số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), có viết biên nhận. Sau đó, anh T có vay thêm số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), qua chuyển khoản ngân hàng và một lần vay bằng tiền mặt 2.850.000 đồng (Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Kh không nhớ ngày tháng và không làm biên nhận với anh T.

Anh T hứa mỗi tháng sẽ trả cho ông Kh 10.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ.

Vì có mối quan hệ quen biết, nên ông Kh cho anh T vay không tính lãi suất. Tổng số tiền mà anh T nợ ông Kh là 82.850.000 đồng (Tám mươi hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Từ ngày vay đến nay, mặc dù ông Kh nhiều lần nhắc nhở nhưng anh T vẫn chưa thanh toán cho ông Kh được khoản nào.

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Minh Kh yêu cầu anh Hồ Minh T trả lại cho ông số tiền là 82.850.000 đồng (Tám mươi hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Minh Kh xác định lại yêu cầu như sau: Xác định chỉ yêu cầu anh Hồ Minh T trả số tiền còn nợ là 70.000.000 đồng và rút lại một phần yêu cầu số tiền là 12.850.000 đồng.

Theo xác nhận của công an xã Mỹ Long ngày 08/01/2021 thì bị đơn là anh Hồ Minh T hiện nay không có mặt ở địa phương. Tòa án đã thông báo cho anh T biết nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Kh trên sóng Đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong ba ngày liên tiếp từ ngày 26, 27, 28/5/2021 và đăng trên Báo Công lý trong ba số liên tiếp: số 39 thứ sáu ngày 14/5/2021; số 40 thứ ba ngày 18/5/2021 và số 41, thứ sáu ngày 21/5/2021; đăng phát trong thời hạn 04 tháng để anh T biết nội dung khởi kiện của ông Kh nhưng trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu tiên đến nay anh T không trở về giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến hay văn bản nào về yêu cầu khởi kiện của ông Kh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau: Giấy Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của nguyên đơn (Bản photo chứng thực); Giấy mượn tiền ngày 22/8/2019 (bản chính). Đơn xin xác nhận nơi cư trú (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Do đó, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản" quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân. Ngoài ra, do địa chỉ của bị đơn ở huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo xác nhận của công an xã M ngày 08/01/2021 thì hiện nay anh T không có mặt tại địa phương. Theo yêu cầu của ông Kh và theo quy định của pháp luật, Tòa án đã thông báo cho anh T biết nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Kh trên sóng Đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong ba ngày liên tiếp từ ngày 26, 27, 28/5/2021 và đăng trên Báo Công lý trong ba số liên tiếp: số 39 thứ sáu ngày 14/5/2021; số 40 thứ ba ngày 18/5/2021 và số 41, thứ sáu ngày 21/5/2021; đăng phát trong thời hạn 04 tháng để anh T biết nội dung khởi kiện của ông Kh nhưng trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu tiên đến nay anh T không trở về giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến hay văn bản nào về yêu cầu khởi kiện của ông Kh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hồ Minh T.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu của ông Kh yêu cầu anh T trả cho ông Kh số tiền còn nợ là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Ông Kh chứng minh bằng Giấy mượn tiền ngày 22/8/2019. Giấy mượn tiền do ông Hồ Minh T ký. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ giấy mượn tiền mà nguyên đơn cung cấp có nội dung anh Hồ Minh T có vay 70.000.000 đồng của ông Kh; Anh T có ký tên và viết họ tên Hồ Minh T trong giấy mượn tiền.

[5] Trong đơn khởi kiện và các phiên hòa giải thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 82.850.000 đồng (Tám mươi hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu số tiền 70.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện và phù hợp nên đình chỉ yêu cầu của ông Kh đối với số tiền 12.850.000 đồng.

[6] Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tống đạt bằng hình thức thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh T vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, đồng thời anh T cũng không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào khoản 1, 2 và 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự có thể khẳng định chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của ông Kh là có căn cứ, nên chấp nhận. Bởi lẽ, căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định"* và tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn…*"

[8] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí tòa án. Anh Hồ Minh T có trách nhiệm chịu án phí dân sự sơ thẩm cụ thể, số tiền án phí được tính như sau: 70.000.000 đồng x 5% = 3.500.000 đồng.

[10] Ông Kh không phải nộp án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.070.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012242 ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 219 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ Luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Minh Kh;

Buộc anh Hồ Minh T trả cho ông Nguyễn Minh Kh số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Kh về việc yêu cầu anh Hồ Minh T phải trả số tiền 12.850.000 đồng (Mười hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về án phí:

Anh Hồ Minh T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Ông Kh không phải nộp án phí sơ thẩm và hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.070.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012242 ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Nguyễn Minh Kh tự nguyện chịu chi phí đăng báo, đài, theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự, ông Kh đã nộp và thanh toán xong.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Ngọc Minh